

Bản án số: 86/2022/HS-PT
Ngày 19 - 9 - 2022

**NH1 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH1 DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh T.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái;

Bà Lê Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án NH1 dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát NH1 dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà
Mầu Mai Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án NH1 dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/TLPT- HS ngày 13 tháng
7 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Đức T và đồng phạm do có kháng cáo của các
bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm
2022 của Tòa án NH1 dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đức T, sinh ngày 20/10/1986; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ1, huyện
S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc:
Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1954
và bà Trần Thị L, sinh năm 1957; vợ Kim Thị H, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm
2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; (có mặt tại phiên tòa).

2. Đào Văn T2, sinh ngày 29/10/1994; Nơi cư trú: thôn C, xã Đ1, huyện S,
tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc:
Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy T3, sinh năm 1965 và bà
Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; vợ Nguyễn Phương T4, sinh năm 1998; Có 01 con
sinh năm 2019 (hiện bố, mẹ, vợ và con đều ở xã Đ1, huyện S); Tiền án, tiền sự:
Không. NH1 tH1: Năm 2017 bị Công an huyện S xử phạt hành chính về hành vi
gây tổn hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến
ngày 29/01/2022. Bị cáo tại ngoại; (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2021, Đào Văn T2 cùng với Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn K, đều trú tại xã Đ1, huyện S đi đến hát karaoke tại phòng số 01 của quán H2 có địa chỉ tại thôn T, xã Đ1, huyện S. Sau khi hát xong thì T2 và T đi ra ngồi uống nước, hút thuốc tại bàn uống nước gần quầy thu tiền của quán, một lúc thì có anh Khổng Văn H1, trú tại thôn Giạn, xã Cao Phong, huyện S là người đến hát tại phòng hát số 03 của quán karaoke H2 đi ra để thanh toán tiền hát. Lúc này anh H1 cũng ngồi xuống bàn uống nước của quán, H1 nói với T “Các anh ở đâu” với thái độ hắt hàm về phía của T thì T trả lời “thế mày ở đâu mà mày hỏi bọn tao ở đâu”, thấy H1 hỏi như vậy T nghĩ là H1 đang hỏi đều mình nên nói bảo H1 “Mày ra quán bia tao bảo” ý T lúc này gọi H1 ra quán bia để đánh dần mặt nhưng H1 không đồng ý đi cùng T. T liền lấy Đ thoại ra gọi cho Nguyễn Văn Đ là bạn của T và T2, trú tại thôn Yên Tĩnh, xã Đ1, huyện S và nói “Mày đi ra quán hát Trường Huệ với anh, có việc gấp”. Sau khi T và H1 nói chuyện to tiếng với nhau được một lúc thì anh Vũ Quang M, trú tại thôn T, xã Đ, huyện S là bạn đi hát cùng H1 đi ra nói với H1 “Anh em có gì đâu, mày lên xe anh chở về” rồi M chở H1 để đi về thì T liền đi bộ theo sau, còn T2 cũng dắt xe máy đi sát theo T. Khi anh M chở anh H1 ra đến cổng thì bị T đứng chặn đầu xe lại, lúc này T2 cũng dắt xe đến chỗ T đứng. T nói với H1 “Mày xuống xe tao bảo, ra ngồi quán bia anh em mình nói chuyện”, thấy H1 không chịu xuống xe thì T nói tiếp “Mày phải xuống xe để nói chuyện”, nghe T nói vậy H1 liền chửi thách đố nhau với T một lúc. Khi H1 xuống đứng cạnh xe thì lúc này Nguyễn Văn Đ chở bạn là Quang người ở Tuyên Quang (Đ khai là mới quen ngoài xã hội, không rõ được nH1 tH1 lý lịch cụ thể ở đâu) đi đến. Thấy H1 xuống xe rút Đ thoại ra gọi cho ai đó thì T2 tiến lại gần H1 và nói “mày gọi được cho ai thì mày gọi ra luôn đi” đồng thời T2 dơ nắm đấm như về phía mặt của H1 rồi nói tiếp “Mày thích gì”. Khi này có anh Nguyễn Văn Thắng ở thôn Tiến Bộ, xã Đ1 là người đi đắp bờ ruộng qua thấy to tiếng nên có đứng lại can ngăn T2. Đ thấy anh H1 rút Đ thoại ra gọi người thì bực tức lao vào dùng tay phải đấm 01 cái vào mặt khiến anh H1 chảy máu mồm ngã xuống đường, liền ngay đó Quang cũng lao vào dùng cH1 đá 3 đến 4 cái vào phần ngực, bụng và lưng của anh H1. Anh Thắng thấy vậy chạy lại can ngăn và nói với Đ “Em đi về đi, đây là đứa em của anh” thì Đ và Quang không đánh anh H1 nữa rồi lên xe bỏ đi về. Sau khi bị Đ và Quang đánh, anh H1 đứng dậy nhìn xung quanh để tìm đồ vật đánh lại nhóm của T2 và T nhưng không có, anh H1 chạy vào ngõ gần đó nhặt 02 nửa viên gạch (loại gạch bỏ lát nền nhà) mỗi tay cầm một nửa viên gạch có kích thước khoảng 20 x 25cm rồi chạy quay lại hướng của T và T2 đang đứng thì được anh Thắng can ngăn đẩy H1 ra. Lúc này T và T2 cũng nhìn ngó xung quanh vị trí mình đứng tìm đồ vật để đánh anh H1. Khi anh

H1 cầm gạch chạy quay lại thì T2 nhặt được 01 đoạn gậy tre đực dài 1,72m có đường kính trung bình 4,5cm dựng ở bờ rào gần đó lao về hướng của H1, còn T không lấy được đồ vật gì nên đứng cạnh T2. Khi đang can ngăn anh H1, anh Thắng thấy T2 cầm gậy liền chạy quay sang can ngăn T2 nhưng T2 vẫn hai tay cầm vào một đầu của đoạn gậy vung lên vụt 01 cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng gò má trái của anh H1 khiến anh H1 ngã xuống đất và bất tỉnh, thấy anh H1 chảy nhiều máu nằm bất tỉnh dưới đất thì T2 và T lên xe bỏ chạy trốn, còn anh H1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện S, sau đó được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để điều trị. Hậu quả: anh H1 bị bầm tím nhiều vùng hàm mặt, vùng ổ mắt hai bên, xung nề má trái, kết quả sọ não có hình ảnh gãy cung tiếp gò má trái, phải đi khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ đến ngày 27/12/2021, ra viện. Tại bệnh án số: 1330 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ chuẩn đoán anh H1 bị thương tích như sau: Vết thương Góc trán phải có khối sưng nề, bầm tím; Quầng mắt trái bầm tím; Bầm tím quanh hốc mắt phải trái; Gò má trái có đám biến đổi sắc tố da; Gò má phải có đám bầm tím nhạt màu; Niêm mạc môi trên bên trái có vết sẹo; Bầm tím trên ngực trái.

Nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ tại hiện trường 01 chiếc gậy tre đã khô một phần, dài 1,72m và đường kính trung bình 4,5cm; 06 mảnh gạch vỡ loại đất nung màu đỏ.

Ngày 27/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định Trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định Pháp y về thương tích đối với anh Khổng Văn H1. Ngày 28/12/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 448/KLGĐ, xác định thương tích của anh Khổng Văn H1 gồm: Góc trán phải có khối sưng nề, bầm tím trên diện 4 x 3cm; Quầng mắt trái bầm tím trên diện 4,5 x 4cm; Bầm tím quanh hốc mắt phải trái; Gò má trái có đám biến đổi sắc tố da 12 x 3cm, ở giữa có 02 vết sẹo nằm ngang kích thước 2,5 x 0,2cm và 2 x 0,3cm; Gò má phải có đám bầm tím nhạt màu nằm ngang 9 x 2,5cm; Niêm mạc môi trên bên trái có vết sẹo 1 x 0,2cm; Bầm tím trên ngực trái 15 x 10cm. Ngoài ra không có thương tích gì khác.

Kết luận: Gãy cung tiếp gò má trái, xếp 08%; Sẹo vết thương phần mềm gò má trái, kích thước nhỏ, xếp 03%; Sẹo vết thương phần mềm thái dương trái, kích thước nhỏ, xếp 01%; Đám biến đổi rối loạn sắc tố da gò má trái, xếp 0,5%; Sẹo vết thương phần mềm niêm mạc môi trên bên trái (không khâu) không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm; Chấn động não + Sưng nề bầm tím góc trán phải + Bầm tím quanh hốc mắt phải + mắt trái + bầm tím 1/4 trên ngực trái chưa đánh giá được mức độ tổn thương điều trị ổn định giám định bổ sung. Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày gây nên. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 12% (Mười hai phần trăm).

Ngày 21/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định Trung cầu giám định bổ sung thương tích của anh H1. Tuy nhiên anh H1 đã từ chối giám định bổ sung với lý do sức khỏe của anh hoàn toàn được bình phục.

Đối với Nguyễn Văn Đ là người được T gọi đến, ban đầu Đ không biết T gọi đến để đánh rằn mặt anh H1 nhưng khi đến thấy anh H1 đang cãi nhau với T thì Đ biết là T gọi đến nhằm giúp sức cho T. Tuy nhiên Đ chỉ dùng tay đánh 01 cái vào mồm anh H1 làm rách chảy máu môi, sau khi được anh Thắng can ngăn thì Đ đã dừng lại lên xe đi về và không tham gia tiếp với T nữa. Kết quả giám định vết thương do Đ gây ra cho anh H1 không có tỷ lệ % tổn hại sức khỏe nên hành vi không cấu T tội phạm, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ số tiền 6.500.000đ là có căn cứ.

Đối với Q là người cùng đi với Nguyễn Văn Đ, các đối tượng khai Q có tham gia dùng cH1 đá 3 - 4 cái vào phần ngực anh H1 gây chấn thương phần mềm, khi thấy anh T can ngăn thì Q đã dừng lại lên xe đi về cùng Đ và không tham gia với T nữa. Kết quả giám định vết thương do Quang gây ra cho anh H1 không có tỷ lệ % tổn hại sức khỏe nên hành vi không cấu T tội phạm. Bản tH1 Đ khai chỉ quen biết Q ngoài xã hội, không biết nH1 tH1, lý lịch và địa chỉ cụ thể của Q ở đâu nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra là rõ thì xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/01/2022 các bị cáo T và T2 đã tự nguyện bồi thường cho anh H1 số tiền 60.000.000đ là toàn bộ chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, sức khỏe và thu nhập bị mất, anh H1 không yêu cầu các bị cáo T và T2 phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nH1 dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức T và Đào Văn T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình

Phạt bị cáo Đào Văn T2 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời gian tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến ngày 29/01/2022 được trừ vào thời hạn chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 07/6/2022 bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 07/6/2022 bị cáo Đào Văn T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T, T2 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nH1 dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn T2 giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nH1 dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt đối với bị cáo Đào Văn T2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T2 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, sửa bản án sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nH1 dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai, lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Đức T và Đào Văn T2, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ việc mâu thuẫn trong khi ngồi uống nước giữa T và anh H1, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/12/2021 tại khu vực thôn T, xã Đ1, huyện S, Nguyễn Đức T đã có hành vi đe dọa anh H1 và gọi cho Nguyễn Văn Đ cùng đối tượng tên Quang đến dùng tay, cH1 đánh anh H1 sau đó Đ và Quang bỏ đi. Khi thấy T và T2 đang còn đứng ở đó thì anh H1 chạy ra cách đó một đoạn, hai tay nhặt cầm được hai nửa viên gạch lát rồi quay lại để đánh T và T2. Đào Văn T2 thấy anh H1 cầm gạch chạy về phía mình thì nhặt một chiếc gậy tre đã khô dài 1,72m đường kính trung bình 4,5cm vung lên vụt 01 cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng gò má trái của anh H1 khiến anh H1 ngã xuống đất và bất tỉnh được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện S, sau đó được

đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để điều trị đến ngày 27/12/2021 ra viện. Hậu quả anh Không Văn H1 bị bầm tím nhiều vùng mặt, vùng ổ mắt hai bên, sung nề má trái, kết quả sọ não có hình ảnh gãy cung tiếp gò má trái, tổn hại sức khỏe là 12%. Với mâu thuẫn nhỏ nhất và dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh H1 của T, T2 làm tổn hại sức khỏe cho anh H1 12% nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo thì thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Đức T: Trước khi phạm tội bị cáo T là người có nH1 tH1 tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn T khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho các bị cáo, ngoài ra bố đẻ bị cáo T được tặng thưởng nhiều giấy khen. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo 02 năm tù là phù hợp, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này, mặc dù T là người gây sự với anh H1 trước nhưng T không trực tiếp gây thương tích cho anh H1. T2 đi cùng T, tiếp nhận ý chí gây sự với bị hại của T nên T2 dùng gậy tre trực tiếp vụt vào mặt anh H1 dẫn đến thương tích của anh H1, T và T2 là đồng phạm nên T cùng phải chịu hậu quả do hành vi gây thương tích của T2 gây ra với anh H1. Tuy nhiên T là người không trực tiếp tấn công gây thương tích, không trực tiếp gây ra hậu quả thương tích cho bị hại. Bị cáo có bố mẹ già yếu, có bố là người có nhiều T tích trong sự nghiệp giáo dục nên nếu cho bị cáo T được hưởng án treo có sự giúp đỡ giáo dục của gia đình và chính quyền cũng đủ giúp bị cáo T người có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo T được hưởng án treo.

[3.2] Đối với bị cáo Đào Văn T2: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho các bị cáo. Năm 2017 bị cáo bị Công an huyện S xử phạt hành chính về hành vi gây tổn hại sức khỏe người khác nhưng Công an không tổng đạt được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho bị cáo nên nay hết thời hiệu xử phạt. Như vậy cũng cho thấy bị cáo là người chưa chấp hành tốt pháp luật. Trong vụ án này bị cáo là người trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xét xử bị

cáo 02 năm 02 tháng tù là phù hợp tính chất, vai trò, mức độ tội phạm do bị cáo gây ra, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm đề xuất về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo T2 không được chấp nhận nên bị cáo T2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn T2. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nH1 dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nH1 dân xã Đ1, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đào Văn T2 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến ngày 29/01/2022.

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đào Văn T2 phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện S;
- VKS huyện S;
- Cơ quan điều tra CA H.S;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã Đ1;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành